

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28/6/2018

*“V/v tranh chấp HN&GD – Xin ly
hôn và nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trịnh Hữu Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lương Thị Kim Vân,**

2. Bà **Võ Thị Diệp.**

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Trần Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 276/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 về việc: *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Xin ly hôn và nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/6/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Th**, năm sinh 1973;

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Ấp Bình Hòa, xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện; biên bản hòa giải ngày 20/6/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Trần Thị Th trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Th và ông H tổ chức đám cưới năm 1996 và đăng ký kết hôn ngày 28/9/2002 tại UBND xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau ông H thường xuyên uống rượu, sau khi say xỉn về nhà quậy phá gia đình, hành hạ vợ con làm ảnh hưởng tâm lý, sức khỏe của vợ con. Bên cạnh đó, ông H còn có tính

vũ phu, nhiều lần sau khi uống rượu say xin về nhà mắng chửi và đánh đập bà Th. Mặc dù, bà Th đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện và khuyên nhủ ông H thay đổi tính tình, ôn hòa, bớt nhậu nhẹt lại để vợ chồng cùng nhau làm ăn, chăm lo cho các con và xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, ông H vẫn không thay đổi tính tình mà ngày càng không quan tâm đến vợ con.

Từ ngày 30/4/2018, do không còn chịu nổi tính tình và tính vũ phu của ông H nên bà Th cùng các con dọn ra ở riêng, trong thời gian sống ly thân thì cả hai vợ chồng không liên lạc với nhau, không quan tâm nhau và cũng không ai muốn hàn gắn tình cảm vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Nay bà Th nhận thấy không còn tình cảm với ông H và không thể tiếp tục chung sống với ông H được nữa, nên bà Th yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Châu, sinh ngày 26/3/2002 và Nguyễn Thị Ngọc Phương, sinh ngày 29/8/2006; hiện 02 con chung đang sống với bà Th. Khi ly hôn, bà Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản hòa giải ngày 20/6/2018 và trong quá trình xét xử, bị đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày:

- Về hôn nhân: Ông H thừa nhận lời trình bày của bà Th về việc hai người tổ chức đám cưới năm 1996 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 28/9/2002. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng thời gian sau phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Nên từ ngày 30/4/2018, bà Th cùng 02 con dọn ra ngoài ở riêng và vợ chồng sống ly thân cho đến hôm nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không ai có ý định hàn gắn với nhau. Nay tuy tình cảm vợ chồng không còn, nhưng ông H không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Th, vì ông H còn thương bà Th và lo sợ rằng sau khi ly hôn thì các con chung sẽ không được đầy đủ tình thương của cha mẹ.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Châu, sinh ngày 26/3/2002 và Nguyễn Thị Ngọc Phương, sinh ngày 29/8/2006; hiện 02 con chung đang sống với bà Th. Khi ly hôn, ông H yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con.

Đồng thời, ông H cũng thừa nhận công việc của ông H từ trước đến nay là chở hàng hóa thuê bằng đường thủy, thu nhập hàng tháng không xác định được cụ thể là bao nhiêu. Do thường xuyên đi chở thuê nên không có nhiều thời gian bên cạnh các con chung để chăm lo chu đáo cho các con, nếu Tòa án quyết định giao 02 con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng thì ông H sẽ nhờ mẹ ruột của ông chăm sóc cho 02 con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

1. Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính);
2. Giấy khai sinh Nguyễn Thị Ngọc Châu (Bản sao);
3. Trích lục khai sinh Nguyễn Thị Ngọc Phương (Bản sao);
4. Giấy CMND tên Trần Thị Th (Bản photo);
5. Giấy CMND tên Nguyễn Thanh H (Bản photo);
6. Sổ hộ khẩu tên Nguyễn Thanh H và Trần Thị Th (Bản photo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Bà Trần Thị Th có đơn yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H. Khi ly hôn, bà Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Châu, sinh ngày 26/3/2002 và Nguyễn Thị Ngọc Phương, sinh ngày 29/8/2006 và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Xin ly hôn và nuôi con chung*”.

Ông Nguyễn Thanh H là người bị kiện có địa chỉ tại ấp Bình Hòa, xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Trong quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 thì Hội thẩm nhân dân chính thức là ông Phạm Phước Tâm và Hồ Thị Mai Hương, Hội thẩm nhân dân dự khuyết là ông Lê Đình Thủ và bà Võ Thị Diệp. Tuy nhiên, bà Hương, ông Tâm và ông Thủ đều bận công tác đột xuất nên thay thế Hội thẩm nhân dân là bà Lương Thị Kim Vân để tham gia Hội đồng xét xử. Đương sự có mặt tại phiên tòa thống nhất với sự thay đổi này nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử.

2. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Th và ông Nguyễn Thanh H tổ chức đám cưới năm 1996 và đăng ký kết hôn ngày 28/9/2002 tại UBND xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Bà Th cho rằng ông H thường xuyên đi uống rượu và sau khi say xỉn thì về nhà quậy phá gia đình, hành hạ vợ con làm ảnh hưởng tâm lý, sức khỏe của vợ con. Bên cạnh đó, ông H còn có tính vũ phu, nhiều lần sau khi uống rượu say xỉn về nhà mắng chửi và đánh đập bà

Th. Mặc dù, bà Th đã nhiều lần nói chuyện và khuyên nhủ ông H thay đổi tính tình, bớt nhậu nhẹt lại để vợ chồng cùng nhau làm ăn, chăm lo cho các con và xây dựng một gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, ông H vẫn không thay đổi tính tình mà còn không quan tâm đến vợ con. Nên từ ngày 30/4/2018, bà Th cùng các con dọn ra ở riêng, trong thời gian sống ly thân thì cả hai vợ chồng không liên lạc với nhau, không quan tâm nhau và cũng không ai muốn hàn gắn tình cảm với nhau.

Mặc dù, ông H trình bày còn thương bà Th và không muốn ly hôn vì sợ các con không đủ tình thương của cha mẹ, nhưng ông H không có biện pháp nào cũng như có động thái nào chứng minh muốn hàn gắn tình cảm với bà Th, cũng không có dấu hiệu tích cực nào thể hiện muốn hòa hợp xây dựng gia đình hạnh phúc để vợ chồng cùng chăm lo cho các con. Đồng thời, bà Th xác định không còn tình cảm gì với ông H, điều này cho thấy hôn nhân giữa hai người không đạt được mục đích. Do đó, tại phiên tòa hôm nay bà Th vẫn yêu cầu được ly hôn với ông H xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Châu, sinh ngày 26/3/2002 và Nguyễn Thị Ngọc Phương, sinh ngày 29/8/2006. Hiện 02 con chung đang sống với bà Th. Xét thấy, tại bản tự khai ngày 17/5/2018 nguyện vọng của 02 con chung muốn sống với mẹ là bà Trần Thị Th. Mặt khác, ông H cũng thừa nhận là công việc của ông H từ trước đến nay là chở hàng hóa thuê bằng đường thủy, thu nhập hàng tháng không xác định được cụ thể là bao nhiêu. Do thường xuyên đi chở thuê nên không có nhiều thời gian bên cạnh các con chung để chăm lo chu đáo cho các con, nếu Tòa án quyết định giao 02 con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng thì ông H sẽ nhờ mẹ ruột của ông chăm sóc cho 02 con chung. Nên chấp nhận giao 02 con chung cho bà Th tiếp tục nuôi dưỡng là hợp lý và phù hợp với nguyện vọng của 02 cháu. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Th không yêu cầu.

Ông H có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Do các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí: Bà Trần Thị Th phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56; Điều 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Th đối với ông Nguyễn Thanh H. Bà Trần Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung: Nguyễn Thị Ngọc Châu, sinh ngày 26/3/2002 và Nguyễn Thị Ngọc Phương, sinh ngày 29/8/2006 sẽ do bà Th tiếp tục nuôi dưỡng và ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông H có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Bà Th và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Trần Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 04618 ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND HCL;
- Tòa án tỉnh.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trịnh Hữu Chinh